**Bảng số 12**

**Định mức chi phí cho một số công việc xác định theo tỷ lệ phần trăm của chi phí lập đồ án quy hoạch**

*(Ban hành theo Thông tư 01/2013/TT-BXD)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chi phí lập đồ án quy hoạch**  ***(triệu đồng)*** | **≤200** | **500** | **700** | **1.000** | **2.000** | **5.000** | **7.000** | **≥10.000** |
| 1 | Lập nhiệm vụ quy hoạch (tỷ lệ %) | 12,8 | 9,6 | 8,0 | 7,2 | 5,2 | 3,6 | 2,9 | 2,6 |
| 2 | Thẩm định đồ án quy hoạch (tỷ lệ %) | 11,2 | 8,8 | 7,6 | 6,8 | 4,8 | 3,4 | 2,8 | 2,4 |
| 3 | Quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch (tỷ lệ %) | 9,6 | 8,0 | 7,2 | 6,4 | 4,4 | 3,2 | 2,6 | 2,2 |

***Ghi chú:*** Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch theo định mức chi phí quy định tại Bảng số 12 chưa bao gồm chi phí cho công việc khảo sát thực địa phục vụ việc thẩm định đồ án quy hoạch (nếu có). Trường hợp phải đi khảo sát thực địa phục vụ công tác thẩm định đồ án quy hoạch thì cơ quan quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch lập dự toán để bổ sung chi phí thẩm định đồ án quy hoạch.